

**TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 83/2025/HS-PT

Ngày 13/8/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Đặng Kim Nhân

Các Thẩm phán: ông Trần Quốc Cường, ông Nguyễn Tấn Long

- Thư ký phiên tòa: ông Lương Quang Toàn - Thư ký Toà phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Trần Viết Tuấn - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 13 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 236/2025/TLPT-HS ngày 19 tháng 5 năm 2025 do có kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Võ Ngọc H** đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2025/HS-ST ngày 04/4/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Võ Ngọc H, sinh ngày 20/8/1997 tại tỉnh Khánh Hòa; Nơi cư trú: **Thôn A, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa (nay là thôn A, xã D, tỉnh Khánh Hòa)**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1966 và bà **Võ Thị Tuyết N**, sinh năm 1967; Vợ: **Đặng Hoàng Y**, sinh năm 1999, có 01 con, sinh năm 2021; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/5/2023 hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh K**, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo **Mai Quốc H1, Võ Duy N1, Ngô Thanh H2, Nguyễn Thái D, Nguyễn Ngọc T1**, nhưng không kháng cáo, không bị kháng cáo và kháng nghị.

Người bào chữa cho bị cáo **Võ Ngọc D1**: Luật sư **Lê Võ Thanh H3 – Văn phòng L2 – Chi nhánh Đ**; địa chỉ: **Tầng E, Tòa nhà S, số B đường B, phường H, thành phố Đà Nẵng**.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo, liên quan kháng cáo:

1. bà **Đặng Hoàng Y**, sinh năm 1999; địa chỉ: **khu phố F, phường K, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận (nay là phường P, tỉnh Khánh Hòa)**. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà **Y** là Luật sư **Nguyễn Thị M – Văn phòng L2 – Chi nhánh Đ**; địa chỉ: **Tầng E Tòa nhà S, số B đường B, phường H, thành phố Đà Nẵng**, có mặt.

2. Ngân hàng Thương mại cổ phần T10 (T11). Đại diện theo uỷ quyền là ông Lê Nhất T2, sinh năm 1995; địa chỉ: C A, Phường B, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là C Hậu Giang, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh), có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Duy N1 và Trần Văn T3 có mâu thuẫn với nhau do em ruột của N1 là Võ Đình T4 mượn tiền của Trần Trọng P (cháu họ T3) nhưng không trả.

Ngày 09/05/2023, T3 đăng trên trang Facebook của T3 nội dung thách thức nhiều lần điện thoại hẹn đánh nhau với N1. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, N1 đồng ý hẹn T3 đánh nhau tại khu vực cầu Đ thuộc xã D, huyện D. Sau đó, N1 rủ Võ Ngọc T5 (anh ruột N1), Mai Quốc H1, Nguyễn Ngọc T6 (em vợ N1), Nguyễn Thái D, Nguyễn Võ Ngọc H, Huỳnh Minh H4; Ngô Thanh H2; Võ Hoàng N2; Hồ Anh T7 đi đánh nhau với T3, tất cả đồng ý. Nhóm của N1 chuẩn bị hung khí gồm: H1 về nhà H1 lấy 01 khẩu súng dạng Rulo, màu trắng, ổ đạn xoay và 01 khẩu súng bằng kim loại, màu đen, dài 66cm, phần báng súng gấp lại được dài 20cm, có ống ngắm, hộp tiếp đạn quần vải màu đen bên ngoài, đã lắp sẵn đạn, 01 ống giảm thanh, 01 hộp tiếp đạn của khẩu súng này bỏ trong 01 ba lô rồi quay lại nhà N1. T5 điều khiển xe ô tô kiểu dáng Toyota Vios, màu trắng, BKS: 79A-249.72 (xe T5 đi thuê từ ngày 10/4/2023 của bà Văn Thị Tuyết H5) chở H1 đến nhà Trần Tấn P1 trú tại thôn P, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa lấy 01 túi vải màu đen, bên trong có 04 cây dao bằng kim loại (dao của H1 gửi P1 cất giữ trước đó) mang bỏ ở băng ghế sau của xe Toyota Vios, quay lại nhà N1. Thanh Huy chuẩn bị 01 khẩu súng ngắn màu đen dài 13 cm, bắn đạn cao su. Cả nhóm đi trên 02 xe ô tô, gồm: Xe ô tô Kia K3, màu đen BKS 79A-398.46 của Ngọc H do Ngọc H điều khiển chở N1, T6, D, H4. T5 điều khiển xe ô tô BKS 79A-249.72 chở H1, N2, T7, Thanh H2 đến điểm hẹn đánh nhau. Khi đến cầu Đ, N1 điện thoại cho T3 nhưng không liên lạc được nên cả nhóm đi về. Trên đường về đến xã D, huyện D, N1 tiếp tục điện thoại thì T3 nghe máy và hẹn đến khu vực cầu Ô trên đường T thuộc thôn C, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa đánh nhau nên cả nhóm quay xe lại, chạy theo đường Tỉnh lộ 2, đến khu vực cầu Ô, xã D.

Trần Văn T3 rủ Huỳnh Văn T8, sinh năm 2000, trú tại xã D, huyện D đi đánh nhau, T8 đồng ý và đi lấy 02 cây rựa cán gỗ làm hung khí rồi điều khiển xe mô tô BKS 79D1 – 825.54 chở T3 đi đến khu vực cầu Ô. Nhóm của N1 đến khu vực cầu Ô trước, T5 và Ngọc H ngồi trên xe đợi; H1 lấy khẩu súng màu trắng bỏ vào túi quần, lấy khẩu súng màu đen cầm bằng hai tay; Thanh H2 cầm súng bắn đạn cao su; N1, H4, T6, D mỗi người tự lấy 01 cây dao trong túi đựng hung khí, đứng ngoài đường đợi một lúc thì Huỳnh Văn T8 điều khiển xe mô tô chở T3 mang theo 02 cây rựa chạy đến. Khi thấy nhóm N1 thì T8 dừng xe, T3 cầm 01 cây rựa, T8 cầm 01 cây rựa xông vào đánh nhau với nhóm N1. T8 đuổi đánh H1 thì bị H1 cầm khẩu súng màu đen bắn nhiều phát vào người T8 làm T8 gục tại chỗ. Thấy vậy, T3 chạy đến đánh H1 để giải vây cho T8 thì bị H1, Thanh H2 dùng súng bắn nhiều phát về phía T3 làm T3 bị thương. Sau đó, nhóm N1 lên 02

xe ô tô tẩu thoát, T8 được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh K, đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì T8 tử vong. T3 điều khiển xe mô tô BKS 79D1 – 825.54 chạy về xã D, huyện D, trên đường đi vút 01 cây rựa, sau đó thuê xe đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh K cấp cứu, được mổ lấy đầu đạn trong người, điều trị đến ngày 15/5/2023 thì xuất viện.

Sau khi gây án, nhóm N1 chạy về nhà N1, vút 03 cây đao và 01 cây rựa vào đất trống giữa nhà N1 và nhà anh Nguyễn Tuấn D2 (anh vợ N1), D vút 01 cây đao trước nhà N1. Thanh Huy đưa khẩu súng màu đen dài 13cm, bắn đạn cao su cho H1 rồi H1 mang khẩu súng này giấu dưới giường nhà ông Lê Văn T9 (dượng của H1); H1 nhờ T6, D mang khẩu súng màu đen dài 66cm đi giấu và T6, D mang khẩu súng giấu tại bụi cây trên đường đất thuộc thôn Q, xã D, huyện D; T5 điều khiển xe ô tô 79A-249.72 trả cho bà Văn Thị Tuyết H5.

Khoảng 22 giờ ngày 09/5/2023, Mai Quốc H1 mang 01 khẩu súng màu trắng, 4 vỏ đạn và 02 viên đạn (tất cả ký hiệu A5); Võ Duy N1 mang 02 cây đao là hung khí cùng đánh nhau đến Công an xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa đầu thú, giao nộp số hung khí trên. (Bút lục số 283, 343). Ngày 10/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Võ Ngọc H, Nguyễn Ngọc T6, Nguyễn Thái D, Huỳnh Minh H4, Võ Ngọc T5, Võ Hoàng N2; Ngày 15/5/2023, Hồ Anh T7 đến Công an tỉnh K đầu thú. Ngô Thanh H2 bỏ trốn khỏi địa phương.

Quá trình khám nghiệm tại hiện trường, phát hiện, thu giữ: 03 vỏ đạn bằng kim loại màu vàng, hình khối trụ, rỗng ruột kích thước (1,5x0,5)cm (ký hiệu A1, A2, A3); 36 viên đạn có đầu đạn màu xám đen, vỏ đạn màu vàng, dài 2,5cm, đường kính trung bình 0,6cm; 01 hộp tiếp đạn có 07 viên đạn cùng loại với 36 viên đạn trên (tất cả ký hiệu A4); mở rộng truy tìm vật chứng tại hiện trường thu giữ 02 vỏ đạn có kích thước dài 2,15cm, đường kính 01cm, màu vàng đồng (ký hiệu A6). (Bút lục số 12–15).

Ngày 25/5/2023, ông Lê Văn T9 giao nộp 01 khẩu súng ngắn bên trong có 01 viên đạn đường kính 09mm (ký hiệu A9). (Bút lục số 125).

Ngày 15/9/2023, theo lời khai của Nguyễn Ngọc T6 và Nguyễn Thái D, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K truy tìm vật chứng và thu giữ 01 khẩu súng bằng kim loại màu đen dài 66 cm, phần báng súng gấp lại được dài 20cm, có ống ngắm, hộp tiếp đạn quần vải màu đen bên ngoài, bên trong có 07 viên đạn (ký hiệu M) tại thôn Q, xã D, huyện D. (Bút lục số 132).

Trần Văn T3 giao nộp 01 đầu đạn hình tròn, màu đen xám được bác sĩ của Bệnh viện đa khoa tỉnh K lấy ra từ vùng sườn bên trái của Trần Văn T3 có kích thước 0,5x0,5x0,5 cm (ký hiệu A7). (Bút lục số 123).

Mổ tử thi và thu trên người Huỳnh Văn T8 01 vật kim loại hình trụ màu xám, đường kính trung bình 5,6 cm, chiều dài 12 mm, biến dạng một phần (ký hiệu A8) (Bút lục số 26, 27).

Tại bản Kết luận giám định tử thi số 195/23/KLGĐTT-PYKH ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Trung tâm pháp y tỉnh K đối với Huỳnh Văn T8 kết luận: 1. Các kết quả chính:

Kết quả khám nghiệm:

+ Thủng cơ hoành.

+ Rách bán phần động mạch chủ bụng. 2. Kết luận:

- Nguyên nhân chết của tử thi **Huỳnh Văn T8**, sinh năm 2000:

SUY TUẦN HOÀN, SUY HÔ HẤP DO VẾT THƯƠNG HỎA KHÍ TÂM GẦN, GÂY THÙNG CƠ HOÀNH, RÁCH BÀN PHẢN ĐỘNG MẠCH CHỦ BỤNG. CHIỀU HƯỚNG: TỪ NGOÀI VÀO TRONG, TỪ TRƯỚC RA SAU. (Bút lục số: 48 - 51).

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 606/23/KLTTCT- PYKH ngày 21 tháng 8 năm 2023 của **Trung tâm Pháp y tỉnh K** đối với **Trần Văn T3**, kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Vùng nách trái có 03 vết sẹo kích thước nhỏ, tỷ lệ thương tật mỗi sẹo nhỏ là 01% (Áp dụng Bảng 1, chương 8, mục I.1).

Vùng eo phải có 01 sẹo kích thước nhỏ, tỷ lệ thương tật: 01% (Áp dụng Bảng 1, chương 8, mục I.1).

-Vùng eo phải có 01 sẹo kích thước nhỏ, tỷ lệ thương tật: 01% (Áp dụng Bảng 1, chương 8, mục I.1).

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019 của **Bộ Y2** quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của **Trần Văn T3** tại thời điểm giám định là: 05% (Năm phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư (Bút lục số 66, 67).

Tại bản Kết luận giám định số 380/2023/KL-KTHS ngày 23 tháng 8 năm 2023 của **Phòng K Công an tỉnh K**, kết luận:

1. Khẩu súng trong phong bì ký hiệu A5: là súng ngắn tự chế, kiểu ổ quay có tính năng, tác dụng tương tự súng quân dụng; tại thời điểm giám định, hoạt động bình thường, bắn được loại đạn thể thao cỡ (5,6x15,6) mm. Khẩu súng trong phong bì ký hiệu A9: là súng ngắn công cụ hỗ trợ cỡ 9mm, nhãn hiệu ZORAKI, số hiệu: 0000570619, nước sản xuất: **T**; không phải súng quân dụng và không có tính năng, tác dụng tương tự súng quân dụng; thời điểm giám định hoạt động bình thường, bắn được đạn công cụ hỗ trợ cỡ (9x22) mm.

2. Các viên đạn trong phong bì ký hiệu A4, A5: là các viên đạn thể thao cỡ (5,6 x 15,6 cm) mm, sử dụng được cho khẩu súng Mẫu A5; các vỏ đạn trong phong bì ký hiệu A1, A2, A3, A5: là vỏ đạn của loại đạn này. Viên đạn trong phong bì ký hiệu A9: là đạn trong phong bì ký hiệu A6: là vỏ đạn của loại đạn này. Tất cả các viên đạn cùng vỏ đạn ở) trợ cỡ (9x22)mm, sử dụng được cho khẩu súng Mẫu A9; các vỏ đạn trên không phải là vũ khí quân dụng và không có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng.

3. Khẩu súng Mẫu A5: bắn ra các vỏ đạn trong phong bì ký hiệu A5. Khẩu súng Mẫu ký hiệu A9: bắn ra các vỏ đạn Mẫu ký hiệu A6. 02 khẩu súng trên không bắn vỏ đạn Mẫu A1, A2, A3.

4. Mẫu ký hiệu A7: là đầu đạn đã bị biến dạng, của loại đạn cao su công cụ cỡ (9x22) mm; khẩu súng Mẫu A9 bắn được loại đạn này.

5. Vật kim loại hình trụ màu xám, trong phong bì ký hiệu A8: là đầu đạn thể thao cỡ 5,6mm, không phải do khẩu súng ký hiệu A5 và A9 bắn ra. (Bút lục số: 72, 73).

Tại bản Kết luận giám định số 476/2023/KL-KTHS ngày 30 tháng 10 năm 2023 của **Phòng K Công an tỉnh K**, kết luận:

1. Khẩu súng ký hiệu M: có tính năng, tác dụng tương tự súng quân dụng; tại thời điểm giám định, hoạt động bình thường, bắn được loại đạn thể thao cỡ (5,6x15,6) mm. 07 viên đạn gửi kèm khẩu súng trên: là đạn thể thao cỡ (5,6x15,6) mm, không phải đạn quân dụng và không có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng, sử dụng được cho khẩu súng ký hiệu M

2. Vỏ đạn trong phong bì ký hiệu A1, A2, A3 và đầu đạn ký hiệu A8 là do khẩu súng ký hiệu M bắn ra (Bút lục số 97).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2025/HS-ST ngày 04/4/2025, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hoà quyết định:

*Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Nguyễn Võ Ngọc H** 14 (Mười bốn) năm tù về tội “Giết người”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10 tháng 5 năm 2023*

*... **Tịch thu sung công quỹ nhà nước**: ...01 xe ô tô Kia K3, màu đen, số máy: G4FGNE015462, số khung: RNYFK46A6NC277679, biển số: 79A-398.46; 01 giấy biên nhận thế chấp của **Ngân hàng T12** đối với xe ô tô biển số 79A-398.46 (theo các biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/5/2024 và ngày 15/7/2024 giữa Cơ quan điều tra **Công an tỉnh K** và Cục thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hoà).*

Bản án sơ thẩm còn có quyết định về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo **Mai Quốc H1**, **Võ Duy N1**, **Ngô Thanh H2**, **Nguyễn Thái D**, **Nguyễn Ngọc T6**, **Võ Hoàng N2**, **Võ Ngọc T5**, **Hồ Anh T7**, **Trần Văn T3**; quyết định về xử lý các vật chứng khác, quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và tuyên bố quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Ngày 18/4/2025, bị cáo **Nguyễn Võ Ngọc H** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị trả xe ô tô nhãn hiệu KIA K3, Biển kiểm soát 79A-398.46 cho bà **Đặng Hoàng Y**.

- Vào các ngày 08 và 15 tháng 4 năm 2025 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà **Đặng Hoàng Y** và **Ngân hàng TMCP T10** kháng cáo đề nghị trả lại xe ô tô nhãn hiệu KIA K3, Biển kiểm soát 79A-398.46 cho bà **Đặng Hoàng Y** vì xe này là tài sản chung của bị cáo **Nguyễn Võ Ngọc H** và vợ là **Đặng Hoàng Y** và đã thế chấp tại **Ngân hàng T10**.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo **Nguyễn Võ Ngọc H**; bà **Đặng Thị Y1** và **Ngân hàng TMCP T10** đều giữ nguyên kháng cáo.

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm phát biểu:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa phúc thẩm hôm nay, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng, Thẩm phán, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa và thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

+ Về nội dung: đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; căn cứ xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo **Nguyễn Võ Ngọc H** thừa nhận bị cáo **H** và các bị cáo khác trong vụ án đã thực hiện hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm xác định, đó là: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 09/5/2023, **Võ Duy N1** rủ **Võ Ngọc T5**, **Mai Quốc H1**, **Nguyễn Ngọc T6**, **Nguyễn Thái D**, **Nguyễn Võ Ngọc H**, **Huỳnh Minh H4**, **Ngô Thanh H2**, **Võ Hoàng N2**, **Hồ Anh T7** đi đánh nhau với **Trần Văn T3**. Khi đi **Mai Quốc H1** mang theo 01 khẩu súng dạng Rulo, màu trắng và 01 khẩu súng bằng kim loại, màu đen, dài 66cm (cả hai súng đều có tính năng, tác dụng tương tự súng quân dụng); **Ngô Thanh H2** mang theo 01 khẩu súng ngắn màu đen dài 13cm, bắn đạn cao su (không phải súng quân dụng và không có tính năng, tác dụng tương tự súng quân dụng); và cả nhóm mang theo 04 cây dao đi trên 02 xe ô tô đến điểm hẹn đánh nhau với **Trần Văn T3**. **Trần Văn T3** rủ **Huỳnh Văn T8** đi đánh nhau với nhóm của **Võ Duy N1** và chuẩn bị 02 cây rựa cán gỗ làm hung khí. Khi đến khu vực vực **cầu Ô đường Tỉnh lộ 2, thuộc thôn C, xã D, huyện D**, hai bên cầm hung khí (súng, dao, rựa) lao vào đánh nhau; **H1** dùng súng kim loại màu đen dài 66cm, trực tiếp bắn **Huỳnh Văn T8** tử vong và cùng **Ngô Thanh H2** dùng súng ngắn màu đen dài 13cm của **Ngô Thanh H2** bắn **Trần Văn T3** bị nhiều vết thương, với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 05%. Sau khi gây án, **Mai Quốc H1** nhờ **Nguyễn Ngọc T6** và **Nguyễn Thái D** mang súng màu đen, dài 66cm đi cất giữ. **Nguyễn Ngọc T6** và **Nguyễn Thái D** đem súng đi cất giấu tại bụi cây trên đường đất thuộc **thôn Q, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa**. Đến ngày 15/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh K** truy tìm và thu giữ khẩu súng trên. Do **Nguyễn Võ Ngọc H** và các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nêu trên nên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo **Nguyễn Võ Ngọc H** đồng phạm với các bị cáo khác về “Tội giết người” quy định tại các điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là đúng tội danh, đúng khung hình phạt.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo **Nguyễn Võ Ngọc H** thấy **Nguyễn Võ Ngọc H** lái xe ô tô chở các bị cáo đi đánh nhau và có đem theo dao và cổ vũ các bị cáo khác lao vào đánh nhau với nhóm của **Trần Văn T3**. Với sự cổ vũ của cả nhóm, **Mai Quốc H1** dùng súng kim loại màu đen dài 66cm bắn **Huỳnh Văn T8** dẫn đến tử vong và cùng **Ngô Thanh H2** dùng súng ngắn màu đen dài 13cm của **Ngô Thanh H2** bắn **Trần Văn T3** bị nhiều vết thương, với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể 05% nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm chung đối với hậu quả gây ra. Khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự về “Tội giết người” có khung hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình; bị cáo **Nguyễn Võ Ngọc H** đồng phạm với các bị cáo khác về “Tội giết người” với 2 tình tiết định khung khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là “a) Giết 02 người trở lên” và “n) Có tính chất côn đồ” nên mức hình phạt 14 năm tù mà cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo **H** là đã cân nhắc đến việc bị cáo **H** thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo **Nguyễn Võ Ngọc H** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không

có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên cấp phúc thẩm không chấp nhận.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Võ Ngọc H** cũng như kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà **Đặng Hoàng Y** và **Ngân hàng TMCP T10** đề nghị trả xe ô tô nhãn hiệu KIA K3, Biển kiểm soát 79A-398.46 cho bà **Đặng Hoàng Y** vì cho rằng xe này là tài sản chung của bị cáo **Nguyễn Võ Ngọc H** và vợ là **Đặng Hoàng Y** và đã thế chấp tại **Ngân hàng T10**, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy: Xe ô tô trên được **Công an huyện D**, tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô ngày 31/8/2022 cho **Nguyễn Võ Ngọc H** và **H** sử dụng xe này làm phương tiện chở đồng bọn đi thực hiện tội phạm nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự tịch thu sung công vào ngân sách Nhà nước là có căn cứ, đúng pháp luật nên không chấp nhận kháng cáo.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết hạn kháng cáo, kháng nghị. Bị cáo **Nguyễn Võ Ngọc H** kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Võ Ngọc H**, kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà **Đặng Hoàng Y** và **Ngân hàng TMCP T10**, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2025/HS-ST ngày 04/4/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa như sau:

Áp dụng các điểm a, n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Võ Ngọc H** 14 (Mười bốn) năm tù về “*Tội giết người*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/5/2023.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe ô tô KIA, K3, màu đen, số máy: G4FGNE015462, số khung: RNYFK46A6NC277679, biển số: 79A-398.46; 01 giấy biên nhận thế chấp của **Ngân hàng T12** đối với xe ô tô biển số 79A-398.46 (Theo các biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/5/2024 và ngày 15/7/2024 giữa Cơ quan điều tra **Công an tỉnh K** và Cục thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo **Nguyễn Võ Ngọc H** phải chịu 200.000 đồng án phí HSPT.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao - Vụ I;
- Viện CT&KSXXPT tại Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hoà;
- Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hoà;
- Cơ quan CSĐT-CA tỉnh Khánh Hoà;
- Cơ quan THAHS- CA tỉnh Khánh Hoà;
- Phòng HSNV- CA tỉnh Khánh Hoà;
- Trại Tạm giam số 1- CA tỉnh Khánh Hoà;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Kim Nhân